

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-12-2023
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tiến Tịnh

2/ Ông Nguyễn Duy Chấn

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương - Cán bộ TAND huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thu Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 180/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16/10/2023, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27/11/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng H– Có mặt.

Địa chỉ: Thôn S, xã G, huyện M, tỉnh Đắc Nông.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng G1 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn S, xã G, huyện M, tỉnh Đắc Nông.

Trú tại: Cơ sở cai nghiện số 01, thôn 02, G1, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Trọng G1 kết hôn năm 1997 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Anh chị chung sống H phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không có sự hòa hợp chia sẻ, anh G1 thường xuyên tụ tập bạn bè, sống không có trách nhiệm với gia đình. Ngoài ra anh G1 còn thường xuyên vi phạm pháp luật, nghiện ma túy. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm yêu thương dành cho nhau không còn, chị H yêu cầu tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Trọng G1.

Về con chung: Chị H và anh G1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 24/2/1998 và cháu Nguyễn Ngọc H2, sinh ngày 03/01/2002. Hiện các cháu đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Trọng G1 trình bày:

Anh G1 thừa nhận mối quan hệ hôn nhân của anh chị đúng như lời trình bày của chị H. Anh G1 cho rằng việc chị H yêu cầu ly hôn xuất phát từ phía chị H, anh chị có mâu thuẫn nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị H nên anh không đồng ý ly hôn với chị H.

Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Trọng G1 tại chính quyền địa phương nơi chị H, anh G1 sinh sống thể hiện: Chị H và anh G1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh G1 từng bị kết án 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, sau khi chấp hành hình phạt xong về địa phương thì tiếp tục sử dụng ma túy và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”. Hiện anh G1 đang chấp hành tại cơ sở cai nghiện ma túy số 01 ở thôn 02, xã Đắk R`Tih, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên quan điểm của mình. Anh G1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Các bên đương sự chấp hành đúng theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Nguyễn Thị Hồng H ly hôn với anh Nguyễn Trọng G1.

Về con chung: Các cháu đủ 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Hồng H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các chứng cứ tài liệu gồm: 01 bản sao sổ hộ khẩu; 01 giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 02 giấy khai sinh; 02 căn cước công dân (bản sao y chứng thực); 01 quyết định số 01/QĐ-QLNN ngày 19/9/2022 của Chủ tịch xã G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Hồng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Trọng G1 nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Trọng G1 có nơi cư trú tại Thôn S, xã G, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Giấy chứng nhận kết hôn số 16/1997 được đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh Đắk Nông ngày 11/08/2006. Do đó, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Trọng G1 là hôn nhân hợp pháp quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương ở Thôn S, xã G thể hiện: Chính quyền địa phương biết giữa anh G1 và chị H có mâu thuẫn. Anh G1 nghiện ma túy và đang đi chấp hành tại cơ sở cai nghiện số 01, thôn 02, xã Đắk R`Ti, huyện Đ. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chung sống để có được hạnh phúc gia đình phải dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, phải chung sống với nhau để cùng nhau quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, phải có sự hòa hợp, chia sẻ với nhau mọi vấn đề trong cuộc sống. Việc anh G1 thường xuyên vi phạm pháp luật dẫn đến việc không có điều kiện chăm sóc, quan tâm lẫn nhau khiến tình cảm vợ chồng phai nhạt, xa cách. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh G1 mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị H được ly hôn với anh G1.

[2.2]. Về con chung: Cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 24/2/1998 và cháu Nguyễn Ngọc H2, sinh ngày 03/01/2002 đủ 18 tuổi nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H ly hôn với anh Nguyễn Trọng G1.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai số 0001617/BL-THA, ngày 09/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02 bản);
- Chi cục THADS Đắk Mil;
- UBND xã Đắk Gằn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu